

Số: 354/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 29 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HUẾ**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 380/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Phùng Hữu C, sinh ngày 05/11/2000; căn cước số 046200008640, cấp ngày 09/10/2025, tại Bộ C1; địa chỉ: Tổ dân phố Thanh Thủy C, Phường T, Thành phố H;

2. Chị Phạm Trần Thục N, sinh ngày 02/6/1999; căn cước công dân số 046199001841, cấp ngày 22/5/2023, tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C1; địa chỉ: Số E kiệt D đường T, tổ A, khu V, Phường V, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Phùng Hữu C và chị Phạm Trần Thục N đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường T, thành phố H) vào ngày 24/10/2024. Thời điểm đăng ký có đủ điều kiện kết hôn theo quy định. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm nên cuộc sống vợ chồng ngày một căng thẳng mà không có hướng khắc phục. Anh Phùng Hữu C, chị Phạm Trần Thục N xác định tình cảm không còn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh Phùng Hữu C và chị Phạm Trần Thục N đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh, chị.

[2] Về con chung: Anh Phùng Hữu C và chị Phạm Trần Thục N xác nhận có 01 con chung tên là Phùng Ngọc Bảo V, sinh ngày 01/11/2024 hiện đang ở với chị Phạm Trần Thục N. Anh, chị thỏa thuận giao cháu Phùng Ngọc Bảo V cho chị Phạm Trần Thục N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Phùng Hữu C không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn. Anh Phùng Hữu C, chị Phạm Trần Thục N tự nguyện thỏa thuận về người nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên cần áp dụng Điều 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và Gia đình chấp nhận thỏa thuận về nuôi con chung của anh, chị.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Anh Phùng Hữu C và chị Phạm Trần Thục N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Phùng Hữu C và chị Phạm Trần Thục N trình bày không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Phùng Hữu C, chị Phạm Trần Thục N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 12 năm 2025, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Phùng Hữu C và chị Phạm Trần Thục N.

- Về con chung: Giao cháu Phùng Ngọc Bảo V, sinh ngày 01/11/2024 cho chị Phạm Trần Thục N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Phùng Hữu C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Phùng Hữu C và chị Phạm Trần Thục N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Anh Phùng Hữu C và chị Phạm Trần Thục N xác nhận không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn: Anh Phùng

Hữu C và chị Phạm Trần Thục N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí mà anh Phùng Hữu C và chị Phạm Trần Thục N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001245 ngày 05 tháng 12 năm 2025 tại Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án Dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án Dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Huế;
- THADS thành phố Huế;
- UBND phường Thanh Thủy, thành phố Huế
(Anh Chính, chị Nhi ĐKKH số: 46, ngày 24/10/2024);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự;
- Lưu dán án.

THẨM PHÁN

Mai Thị Mộng Trinh